

## BÁO CÁO TỔNG KẾT

### Tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 và nhiệm vụ giải pháp đến năm 2020

Thực hiện Văn bản số 142/ĐMMDN ngày 15/9/2015 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Trung ương về việc tổng kết tình hình tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2011 - 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

#### I. Tình hình triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương

Thực hiện Văn bản số 44/TTg-ĐMMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính Phủ về phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 về sắp xếp, đổi mới các DNNN giai đoạn 2011-2015.

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Chính Phủ phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2012-2015"; Văn bản số 10800/BTC-TCDN ngày 10/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai Quyết định số 929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu DNNN thuộc tỉnh giai đoạn 2012 - 2015".

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh tái cơ cấu DNNN; UBND tỉnh đã Ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 23/4/2014 triển khai thực hiện.

#### II. Tình hình tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2011 - 2015

Nhìn chung, công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa các DNNN của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 cơ bản đạt được các mục tiêu theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khoá IX, tạo ra các doanh nghiệp có nhiều loại hình sở hữu, phát huy vai trò làm chủ của cổ đông và tăng cường sự giám sát của cổ đông, người lao động đối với doanh nghiệp; cơ bản bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Đến nay toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc thực hiện sắp xếp, chuyển đổi, cổ phần hóa; chỉ còn 6 DN nắm giữ 100% vốn nhà nước, gồm: Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Bắc Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và dịch vụ Hương Sơn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và dịch vụ Chúc A, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh và Công ty TNHH MTV Đăng kiểm phương tiện GTVT. Các doanh nghiệp sau khi sắp xếp, chuyển đổi, cổ phần hóa đã phát huy được vai trò nòng cốt trong hoạt

động sản xuất kinh doanh, tạo được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy vậy, vẫn còn một số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, chưa có kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể, chậm đổi mới công nghệ sản xuất, quản trị doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của các DNNN chưa tương xứng với nguồn lực được phân bổ; vẫn còn tình trạng tuyển dụng và sử dụng lao động vượt định mức, chưa đảm bảo kịp thời các chế độ đối với người lao động như: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp dịch vụ Chúc A, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp dịch vụ Hương Sơn.

### **1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách**

Các quy định liên quan đến việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung khá đồng bộ, đảm bảo cơ sở pháp lý cho các DNNN hoạt động ổn định, công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động; góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, vai trò của chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cổ phần hóa, thoái vốn, phòng tránh thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước.

Góp ý kịp thời dự thảo Nghị định, Quyết định, Thông tư hướng dẫn về sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Tập huấn, hướng dẫn cho các Doanh nghiệp về những nội dung cơ bản, trình tự thủ tục các bước thực hiện việc sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu các DNNN.

### **2. Về tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước**

Tỉnh Hà Tĩnh có 01 Tổng công ty nhà nước là Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh; là đơn vị được giao nhiệm vụ và chủ động thực hiện việc đầu tư vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Thực hiện chủ trương cổ phần hóa, tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới DNNN, thời gian qua, Tổng công ty đã triển khai mạnh mẽ việc kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại nhân sự đại diện phần vốn Tổng công ty, chấm dứt việc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc là thành viên của các công ty con; nâng cao năng lực quản trị, điều hành; ban hành nhiều chính sách hỗ trợ công ty con về vốn, đề ra các biện pháp sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Đặc biệt, Tổng công ty đã tập trung đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, góp phần không nhỏ trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Hà Tĩnh. Tổng công ty đã giành các nguồn lực triển khai và đẩy nhanh tiến độ các dự án như: Hoàn thành dự án Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao 800 nái Phú Lộc; dự án Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao 1.200 nái tại xã Kỳ Phong, Kỳ Anh; Dự án nhà máy chế biến súc sản tại Kỳ Anh, Dự án chế biến các sản phẩm từ Nhung hươu, Dự án sản xuất rau củ quả sạch vùng ven biển đất bạc màu xã Thạch Văn; triển khai thực hiện đề án giống lúa của tỉnh đến 2020...Ngoài ra, để hoàn thiện chuỗi liên kết từ sản xuất con giống đến bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, Tổng công ty đã hoàn thành

việc tiếp nhận Trạm truyền giống chăn nuôi Đức Long thuộc Trung tâm giống chăn nuôi và bán giao cho Công ty CP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh trực tiếp điều hành; tiếp nhận Trung tâm giống cây trồng Hà Tĩnh thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đơn vị thành viên với tên gọi Công ty TNHH Giống và Vật tư nông nghiệp Mitraco.

### **3. Về cổ phần hóa DNNN**

Trong giai đoạn 2011 - 2015, tỉnh đã hoàn thành công tác cổ phần hóa 04 đơn vị: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, Công ty CP Cấp nước Hà Tĩnh, Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh, Công ty CP Môi trường đô thị Hồng Lĩnh. Ngoại trừ Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP thì các đơn vị còn lại đều hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích; trong đó:

- Số doanh nghiệp mà nhà nước còn nắm giữ cổ phần chi phối: 04 đơn vị;
- Số doanh nghiệp mà Nhà nước không còn nắm giữ vốn: không
- Số doanh nghiệp có nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần: không
- Số doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hóa nhưng chưa bán đủ vốn nhà nước theo tỷ lệ đã được phê duyệt tại phương án cổ phần hóa và tổng số vốn chưa bán hết theo phương án cổ phần hóa tại các doanh nghiệp: 04 đơn vị
- Việc thực hiện tái cơ cấu thông qua mua bán nợ để chuyển sang công ty cổ phần: Không.

Tình hình hoạt động các doanh nghiệp sau cổ phần hóa: doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, lao động, cổ tức... so với trước khi cổ phần hóa (*có biểu tổng hợp kèm theo*).

### **4. Việc thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

- Công ty CP Quản lý và Xây dựng công trình giao thông Hà Tĩnh số vốn nhà nước tại thời điểm cổ phần hoá 1,322 tỷ đồng chiếm 39,4%; hiện nay đã thuê tư vấn đánh giá và thực hiện bán phần vốn nhà nước còn lại nhưng chưa thành công.

- Công ty CP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim có số vốn nhà nước tại thời điểm 30/3/2014 là 3.679.200.000 đồng chiếm tỷ lệ 29%; hiện nay tỉnh đã có công văn đề nghị SCIC tiếp nhận (công văn số 139/STC-TCDN ngày 23/01/2015); đang chờ ý kiến phản hồi của SCIC.

**5. Việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC:** Chưa thực hiện việc chuyển giao 04 DNNN cổ phần hóa trong giai đoạn 2011-2015.

### **6. Sắp xếp, đổi mới DNNN theo các hình thức khác**

- Với mục đích sắp xếp, cơ cấu lại các Công ty thủy lợi trên địa bàn nhằm giảm bớt đầu mối, tinh giản bộ máy, giảm lao động gián tiếp, đảm bảo đồng bộ, chuyên nghiệp về mặt quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, năm 2012, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành hợp nhất 7 DNNN thành 02 DNNN; cụ thể: Tiến hành hợp nhất 3 Công ty TNHH MTV Thủy lợi: Kẻ Gỗ, Sông Rác,

Hương Khê thành Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh; hợp nhất 04 Công ty TNHH MTV Thủy lợi: Linh Cẩm, Hồng Lam, Hương Sơn và Can Lộc thành Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh. Các Công ty sau khi hợp nhất đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát huy hiệu quả cao.

- Sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường quốc doanh: Thực hiện Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng đề án, phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp; UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Chúc A; đề án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện.

### **7. Tình hình thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.**

a) Tình hình thực hiện Nghị định 99/2012/NĐ-CP của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

- Đối với Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Hướng dẫn, phê duyệt kế hoạch tài chính hàng năm cho các doanh nghiệp. Giám sát tài chính, tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn theo Nghị định số 61/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước, Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 61/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chấp thuận đề Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định; Quyết định thành lập trên cơ sở chuyển đổi thành loại hình công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu. Phê duyệt điều lệ sửa đổi và bổ sung điều lệ đối với công ty do UBND tỉnh làm chủ sở hữu. Quyết định mục tiêu, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ khi thành lập và bổ sung ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh quản lý của công ty

Thẩm định, phê duyệt quỹ lương, quỹ thù lao, tiền thưởng của viên chức quản lý. Kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý lao động, việc chi trả tiền lương, tiền thưởng tại các doanh nghiệp sử dụng 100% vốn nhà nước, thẩm định đề án thành lập công ty sau khi chuyển đổi.

- Đối với Công ty Cổ phần nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

Hàng năm thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, giám sát tài chính, công tác thoái vốn theo lộ trình, chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng báo cáo UBND tỉnh và

các bộ ngành Trung ương theo quy định.

## **8. Về quản lý nhà nước đối với DNNN**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành kế hoạch giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh (Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh) và triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

*(tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động có các biểu kèm theo)*

- Công tác giám sát quản lý và sử dụng lao động: Số lao động được sử dụng tại 10 đơn vị là 3.916 người. Trong đó, lao động gián tiếp 722 người (chiếm 18,4%), lao động trực tiếp 3.194 người (chiếm 84,6%). Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học chiếm 18,3%; tỷ lệ lao động có trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật chiếm 45,8%; tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo chiếm 35,9%.

Việc sử dụng lao động có sự giám sát, kiểm tra, của các ngành chức năng liên quan, bên cạnh đó một số doanh nghiệp dư thừa lao động sau khi thực hiện sắp xếp lại hoặc không bố trí đủ việc làm đã được hướng dẫn giải quyết chế độ lao động dôi dư hoặc trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp, góp phần giúp doanh nghiệp sử dụng lao động có hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động, giảm dần tỷ lệ lao động phổ thông chưa qua đào tạo, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng được nâng lên đáng kể.

- Hướng dẫn và giám sát việc xếp, nâng hạng doanh nghiệp và nâng lương, chuyên xếp lương theo quy định tại Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

- Công tác cán bộ đối với DNNN: Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thôi việc, nghỉ hưu, cử người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định 66/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

## **9. Việc thực hiện chính sách đối với người lao động trong quá trình sắp xếp, tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.**

- Số lượng lao động dôi dư trong quá trình thực hiện tái cơ cấu DNNN: Trong 04 đơn vị thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh dôi dư 137 lao động (nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp mất việc làm theo Luật Lao động với số tiền 11,8 tỷ đồng), còn lại Công ty TNHH MTV Cấp nước Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Môi trường và Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh không có lao động dôi dư trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa.

- Việc trợ cấp, hỗ trợ đào tạo lại nghề cho người lao động DNNN: Trong 04 DNNN cổ phần hóa giai đoạn 2011 - 2015 không có lao động dôi dư do sắp xếp lại có nhu cầu hỗ trợ về đào tạo và đào tạo lại nghề.

## **10. Về đổi mới công tác xây dựng Đảng và phương thức lãnh đạo của Đảng ở các DNNN trong quá trình tái cơ cấu.**

- Sắp xếp chuyên giao mô hình tổ chức Đảng: Đảng bộ, chi bộ các DNNN trong quá trình tái cơ cấu được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sự lãnh đạo chỉ đạo và vai trò của Đảng trong việc thực hiện tái cơ cấu các DNNN.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng trong quá trình tái cơ cấu: Để điều hành hoạt động, BCH Đảng ủy DNNN đã xây dựng quy chế làm việc giữa cấp ủy với Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc. Căn cứ tình hình thực tế của các DNNN, các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc xây dựng quy chế hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp. Do đó mọi hoạt động của Đảng bộ đều được điều hành theo quy chế, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy với lãnh đạo chuyên môn đã tạo được sự thống nhất cao từ nhận thức đến hành động.

BCH các Đảng bộ, Chi bộ DNNN luôn quan tâm chỉ đạo duy trì chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo đúng định kỳ, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Trong sinh hoạt thường kỳ, các chi bộ luôn coi trọng chế độ tự phê bình và phê bình, các ý kiến của đảng viên tại các cuộc họp đều thể hiện thái độ thẳng thắn cởi mở, dân chủ làm cho nội bộ đoàn kết, cán bộ đảng viên tin tưởng, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **III. Vướng mắc, khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Do khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược nên tại các doanh nghiệp mới cổ phần, thành viên Hội đồng quản trị đều là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và là người đảm nhiệm chức năng điều hành doanh nghiệp, chưa phù hợp với quy định tại Điều 11, Mục 2, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng

- Do trong giai đoạn chuyển tiếp từ mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang mô hình công ty CP nên một số người được giao làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần chưa kịp chuyển biến tư duy, chưa cập nhật kịp thời các quy định của nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước dẫn đến chưa thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ thông tin, báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, sử dụng lao động...theo quy định;

- Vẫn còn tình trạng tuyển dụng và sử dụng lao động vượt định mức; sắp xếp bố trí lao động tại một số doanh nghiệp chưa phù hợp trình độ chuyên môn dẫn đến năng suất lao động còn thấp; tỷ lệ lao động gián tiếp, quản lý còn cao như: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết, Công ty CP môi trường đô thị Hồng Lĩnh. Kiểm soát viên tại các DNNN chưa thật sự phát huy hết trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc tuyển dụng, sử dụng lao động của doanh nghiệp.

- Một số doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, có lao động dôi dư nhưng không chấp nhận nghỉ việc theo Phương án sắp xếp của công ty vì không được thực hiện chế độ dôi dư theo quy định tại Nghị định 91/NĐ-CP do doanh nghiệp đã một lần thực hiện chế độ dôi dư cho người lao động theo quy định tại Nghị định 41/NĐ-CP trong khi chế độ theo quy định của Luật Lao động quá thấp.

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp dịch vụ Chúc A do chủ trương đóng cửa rừng và nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ rừng, vì vậy lao động thiếu việc làm, hầu hết lao động phải nghỉ chờ việc và nghỉ trước tuổi, nghỉ thôi việc, chuyển công tác, đến nay rất khó khăn, chỉ sử dụng 30 lao động có thời gian công tác lâu năm bằng nguồn kinh phí bảo vệ rừng với mức tiền lương bình quân 2,7 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp dịch vụ Hương Sơn từ chỗ sử dụng trên 500 lao động đến nay chỉ duy trì việc làm được cho 150 lao động, trong đó 40 lao động hưởng lương từ nguồn kinh phí bảo vệ rừng, không bố trí được lương tháng 13 cho lao động.

- Đối với Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh, theo lộ trình cổ phần hoá trong năm 2014 - 2015, tuy vậy, do thời gian qua công ty đang tập trung việc hoàn thành Dự án trạm đăng kiểm mới và chuyển địa điểm hoạt động kinh doanh nên đến nay vẫn chưa thực hiện cổ phần hóa theo lộ trình.

- Các công ty trong lĩnh vực khai thác công trình thủy lợi sử dụng tỷ lệ lao động gián tiếp còn cao, chưa có các hình thức phù hợp để bố trí lao động đạt năng suất cao, dẫn đến tiền lương người lao động thấp (bình quân 3,2 triệu đồng/người/tháng).

- Một số đơn vị không báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của HĐTV trình UBND tỉnh phê duyệt, tiền lương hàng tháng của người lao động đạt thấp 2,5 triệu đồng/người/tháng, trả chậm, cá biệt có những tháng chỉ trả được 55% lương cơ bản như Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và dịch vụ Chúc A.

- Vai trò lãnh đạo trong công tác chỉ đạo và giám sát của cấp ủy Đảng tại một số doanh nghiệp chưa thực sự quyết liệt, nên hiệu quả chưa cao so với kế hoạch được giao.

#### **IV. Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016-2020**

##### **1. Mục tiêu**

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước được giao.
- Ứng dụng các khoa học công nghệ vào sản xuất (Công nghệ chế biến...).
- Tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.
- Xác định ngành nghề kinh doanh chính, đầu tư đúng hướng mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phân đầu đến 2020 tập trung kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược để thoái hết vốn tại các Doanh nghiệp đã cổ phần hóa theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp SCIC thoái hết vốn các doanh nghiệp còn vốn nhà nước.

##### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Tìm kiếm cổ đông chiến lược để bán tiếp phần vốn nhà nước tại các

Công ty: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại, Công ty TNHH MTV Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hồng Lĩnh, Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đổi mới DN TƯ tại Văn bản số 514/VPCP-ĐMDN ngày 21/01/2015.

- Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm phương tiện GTVT Hà Tĩnh đảm bảo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Chúc A theo quy định tại Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; Thông tư số 02/2015/TTBNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục phối hợp SCIC thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp đã cổ phần hóa mà nhà nước không cần nắm giữ gồm 4 DN: Công ty CP Xuất nhập khẩu Hà Tĩnh, Công ty CP Việt Hà, Công ty Cổ phần In, Công ty CP Sách - Thiết bị trường học.

- Tiếp tục triển khai việc rà soát thanh lý tài sản tại các doanh nghiệp đầu tư không hiệu quả, thoái vốn đầu tư ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính đối với các DNNN 100% vốn và các DNNN đã cổ phần hóa có cổ phần nhà nước chi phối đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước, quản lý vốn và tài sản, giám sát tài chính tại các DNNN theo quy định.

- Nghiên cứu, tham mưu cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần.

- Thực hiện tốt việc quản lý đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; giám sát đầu tư, tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và DN có vốn nhà nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa DNNN. Các ngành, các cấp tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo các Nghị quyết của Đảng và các chính sách của Nhà nước, đẩy mạnh tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu DNNN trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016-2020 đối với các DNNN đảm bảo tính khả thi, đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động. Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn, thi tay nghề cho người lao động. Gửi một số lao động đi đào tạo đảm bảo tay nghề cao và tuyển dụng lao động có chất lượng vào sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc. Thực hiện cơ chế khoán theo công đoạn, giai đoạn, theo tinh thần Nghị định 135/2005/NĐ-CP và Thông tư 102/2006/TT-BNN ngày 13/3/2006 hướng dẫn một số điều của Nghị định 135 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất.



- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh của các DNNN.

- Liên kết các DNNN và giữa DNNN với các thành phần kinh tế khác để xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp như: Trang trại chăn nuôi lợn nái 100% máu ngoại, trang trại chăn nuôi bò nái lai, trồng cây dược liệu dưới tán rừng... tạo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tận dụng tốt các cơ hội trong thời kỳ hội nhập để thực hiện đa dạng hoá sản phẩm, xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh nhằm đảm bảo tiêu thụ sản phẩm, ổn định lâu dài. Tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước. Xây dựng thương hiệu các mặt hàng do Công ty sản xuất, tổ chức marketing.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với cán bộ công nhân viên và người dân địa phương, nâng cao hiểu biết, xây dựng các chuẩn mực, hình thành ý thức, lối nghĩ, cách làm, hành vi ứng xử thân thiện với thiên nhiên, môi trường. Xây dựng hệ thống xử lý rác thải, chất thải đúng quy trình, quy định của Nhà nước.

#### IV. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết về chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội áp dụng đối với loại hình công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước để các doanh nghiệp cổ phần hóa có cơ sở thực hiện; các chính sách hỗ trợ đãi cụ thể hơn nữa cho người lao động tham gia mua cổ phần của các doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, đặc biệt là người lao động làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ công ích đô thị.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ ban hành quy định cụ thể thực hiện Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần./.

#### Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo ĐM và PTDN TƯ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - TB và Xã hội;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - TB và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN<sub>1</sub>;
- Gửi:
  - + VB giấy: TP ko nhận VB điện tử;
  - + VB giấy và ĐT: Các thành phần còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC/VỐN DOANH NGHIỆP  
(Giai đoạn 2011-2015)

UBND tỉnh Hà Tĩnh  
Năm 2011 - 2015

TT	Tên Doanh nghiệp	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Tổng Doanh thu	Nộp ngân sách	Lợi nhuận			Lãi	Công nợ		Lao động		Số đơn vị thành viên		
								Trước thuế	Tỷ suất/vốn CSH	Phát sinh		Lũy kế	Phải trả	Tỷ suất nợ phải trả/vốn CSH	Tổng số người	Thu nhập BQ người/tháng	Tổng số	Công ty mẹ giữ 100% vốn DL
1	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và DV Chèo A	UBND tỉnh	30	9.129	12.879	9.953	1.858	(tỷ đ)	(tỷ đ)	%	(tỷ đ)	(tỷ đ)	%	người	(tr.đ)	0	0	0
								0,111	1,2	3.692	40	85	1,8	0	0	0		
								0,063	0,6	4.624	46	77	2,2	0	0	0		
								0,006	0,05	1.767	16	65	2,5	0	0	0		
								0,006	0,05	1.504	14	46	2,7	0	0	0		
								0,001	0,01	0,399	3,5	40	3	0	0	0		
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và DV Hương Sơn	UBND tỉnh	30	24.409	38.778	19.481	0.715	(tỷ đ)	(tỷ đ)	%	(tỷ đ)	(tỷ đ)	%	người	(tr.đ)	0	0	0
								(0.400)	(1.639)	0	0	14.368	58.864	315	1.500	0	0	0
								0,366	1,239	0	0	26.086	88.310	237	2.736	0	0	0
								0,026	0,087	0	0	22.760	76.494	180	4.349	0	0	0
								0,316	1,007	0	0	20.197	64.346	150	4.100	0	0	0
								0,250	0,739	0	0	17.245	51.000	140	4.166	0	0	0
2.1	Năm 2011	UBND tỉnh	30	24.409	38.778	19.481	0.715	(0.400)	(1.639)	0	0	14.368	58.864	315	1.500	0	0	0
2.2	Năm 2012	UBND tỉnh	30	29.539	55.626	16.031	1.594	0.366	1.239	0	0	26.086	88.310	237	2.736	0	0	0
2.3	Năm 2013	UBND tỉnh	30	29.754	52.515	27.096	2.078	0.026	0.087	0	0	22.760	76.494	180	4.349	0	0	0
2.4	Năm 2014	UBND tỉnh	30	31.388	51.585	24.473	1.951	0.316	1.007	0	0	20.197	64.346	150	4.100	0	0	0
2.5	6 tháng/2015	UBND tỉnh	30	33.814	51.059	6.004	0.425	0.250	0.739	0	0	17.245	51.000	140	4.166	0	0	0

3	Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTCTVT	3.1	Năm 2011	UBND tỉnh	30	30	31	6.2	1.4	0.005	0.02%	0	0	0	23	6.1	0	0	0	0	0	0	0	0	
		3.2	Năm 2012	UBND tỉnh	30	7.8	13.6	5.5	1.4	0.27	3.5%	0	0	0	22	6.9	0	0	0	0	0	0	0	0	
		3.3	Năm 2013	UBND tỉnh	30	7.7	8.1	4	1.4	0.25	3.3%	0	0	0.034	0.4%	19	6.1	0	0	0	0	0	0	0	0
		3.4	Năm 2014	UBND tỉnh	30	7.5	7.9	2.8	1.0	0.15	2.0%	0	0	0.049	0.6%	18	5.1	0	0	0	0	0	0	0	0
		3.5	6 tháng/2015	UBND tỉnh	30	7.5	8	2.4	0.94	0.11	1.4%	0	0	0.022	0.3%	18	5	0	0	0	0	0	0	0	0
		4	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh																						
4.1	Năm 2011																								
4.2	Năm 2012																								
4.3	Năm 2013	UBND tỉnh	361	519	535	49.5	298	1.469	0.0028			16.000	0.03	352	3.3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4.4	Năm 2014	UBND tỉnh	361	546.8	562	50.2	408	1.472	0.0025			15.300	0.028	358	3.7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4.5	6 tháng/2015	UBND tỉnh	361	565.6	588	26.4	118	410	0.00072			22.300	0.038	361	3.7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh																								
5.1	Năm 2011																								
5.2	Năm 2012																								
5.3	Năm 2013	UBND tỉnh	469.1	532.42	544.39	44.75		3.01	0.56			8.95	1.68	329	4.2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5.4	Năm 2014	UBND tỉnh	469.1	539.01	550.27	49.39		3.71	0.69			7.08	1.31	335	4.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5.5	6 tháng/2015	UBND tỉnh	469.1	548.04	560.55	52.7		9.02	1.64			1.52	0.27	335	4.7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Công ty TNHH MTV Xã số 10 huyện Nghi Xuân																								
2.1	Năm 2011	UBND tỉnh	30	4.5	5.9	30.8		0.061	1.35556	0.061	0.023	1.4	31	30	4.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.2	Năm 2012	UBND tỉnh	30	4.3	5.6	30.1		0.054	1.25581	0.05	0.127	1.3	30	36	4.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.3	Năm 2013	UBND tỉnh	30	3.3	4.3	30.1		-1.0	-30.303	-1.0	-1.184	1.0	30	36	4.2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.4	Năm 2014	UBND tỉnh	30	4.4	3.6	30.6		-1.0	-22.727	-1.0	-2.1	1.4	32	36	4.1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.5	6 tháng/2015	UBND tỉnh	30	4.4	2.9	14.3		-1.2	-27.3	-1.2	-3.3	2	45	35	4.1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Năm 2011, năm 2012 chưa hợp nhất thành Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh

UBND tỉnh Hà Tĩnh

**BIỂU 2**

**DANH MỤC DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC SẮP XẾP, CỔ PHẦN HÓA**

Tên đơn vị: UBND tỉnh Hà Tĩnh  
 Năm 2011 - 2015

TT	Tên doanh nghiệp	Cơ quan chủ sở hữu	Kế hoạch sắp xếp					Thực hiện				
			Vốn điều lệ trước sắp xếp, CPH (tỷ đ)	Hình thức sắp xếp	Tỷ lệ nhà nước nắm giữ (%)	Thời điểm hoàn thành kế hoạch	Hình thức sắp xếp	Vốn điều lệ sau sắp xếp, CPH	Tỷ lệ nhà nước nắm giữ (%)	Số và ngày Quyết định phê duyệt phương án CPH/QĐ giao bán/giải thể/phá sản/sáp nhập/ hợp nhất/chuyển đưon vị sự nghiệp/chuyển TNHH 2TV trở lên	Số	Ngày/tháng/ năm
1	Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh	UBND Tỉnh	30	Cổ phần hóa	75	12/31/2014	CPH	164	94.55%	2110	7/29/2014	
2	Công ty CP môi trường đô thị Hồng Lĩnh	UBND tỉnh Hà Tĩnh	8	Cổ phần hóa	75	1/27/2015	CPH	8.9	88.32	1392	5/21/2014	
3	Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh	UBND tỉnh	89	Cổ phần hóa	75	2014	CPH	197	96	3359	05/11/2014	
4	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP	UBND tỉnh	221	Cổ phần hóa	83	28/2/2014	CPH	1320	83	1847	11/10/2013	

UBND tỉnh Hà Tĩnh

## BIỂU 3

## TÌNH HÌNH TOÁN VỐN TẠI DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC SẮP XẾP, CỔ PHẦN HÓA

(Giai đoạn 2011-2015)

Tên đơn vị: UBND tỉnh Hà Tĩnh

Số TT	Tên đơn vị	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn		Tình hình thực hiện	
				Giá trị	Tỷ lệ % VDL	Giá trị	Tỷ lệ % VDL	Giá trị	Tỷ lệ % VDL	
			(Tỷ đ)	(Tỷ đ)	(%)	(Tỷ đ)	(%)	(Tỷ đ)	(%)	
			1	2	3	4	5	6	7	
1	Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Thi công xây dựng, lắp đặt, cải tạo các công trình cấp, thoát nước; Sản xuất phân phối nước đá, nước tinh khiết.	197	197	100	49	25	8	4	
2	Công ty CP môi trường đô thị Hồng Lĩnh	Dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý công viên cây xanh; giao thông thoát nước; vận hành điện chiếu sáng đô thị;	8.90	8	100	2	25	1.04	11.68	
3	Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh	Dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý công viên cây xanh; giao thông thoát nước; vận hành điện chiếu sáng đô thị; hoạt động xây dựng; cho thuê văn phòng và các dịch vụ khác	164	164	100	41	25	8.9	5.45	
4	Tổng công ty Khoáng sản và Thương Mại Hà Tĩnh - CTCP	- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản, xuất nhập khẩu MMTB, xây dựng dân dụng và công nghiệp, kinh doanh thương mại dịch vụ, khách sạn, cảng biển.....	1320	1096	83	224	17	29	2.197	

UBND Tỉnh Hà Tĩnh

BIỂU 4

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRƯỚC VÀ SAU CỞ PHẦN HÓA

Tên đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Giai đoạn 2011 - 2015

Số TT	Tên đơn vị	Năm CPH	Vốn điều lệ			Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu		Tổng doanh thu	Công nợ			Lợi nhuận				Nợ Ngân sách		Lao động	Thu nhập BQ NLD (triệu đồng/tháng)	Thu nhập BQ (triệu đồng/năm)	Cổ phần (tỷ lệ %)		
			Năm trước năm CPH	Năm báo cáo	Tỷ lệ vốn Nhà nước năm		Năm trước năm CPH	Năm báo cáo		Năm trước năm CPH	Năm báo cáo	Năm trước năm CPH	Năm báo cáo	Năm trước năm CPH	Năm báo cáo	Tỷ suất/vốn chủ sở hữu	Năm trước năm CPH	Năm báo cáo					Năm trước năm CPH	Năm báo cáo
1	Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh	2015	89	197	96	343	221	197	81	83	123	110	(4)					9	10	371	373	5.9	6.1	
2	Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh	2015	30	164	94.55	220	164	164	70	79	54	59	2.2	1.34	2.6	1.59	4.1	4.5	225	230	5.9	6.2		
3	Công ty Cổ phần môi trường đô thị Hồng Lĩnh	2015	8.0	8.9	88.3	16.0	9.0	9.0	12.1	14.1	7.0	7.3	0.1		0.2		0.5	0.5	48.0	52.0	3.6	3.8		
4	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	2014	221	1.320	83	1.427	1.073	1.079	299	164	354	439	17	1.6	(21)		55	47	809	728	3.9	4.7	0	

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

